

Số: /2021/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

THÔNG TƯ

Quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định cụ thể về phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ (sau đây viết tắt là phân loại doanh nghiệp).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với doanh nghiệp có hoạt động chế biến đồng thời với hoạt động xuất khẩu gỗ (sau đây viết tắt là doanh nghiệp); tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến nội dung quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Nguyên tắc phân loại doanh nghiệp

1. Phân loại doanh nghiệp phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam (sau đây viết tắt là Nghị định số 102/2020/NĐ-CP) và Thông tư này.

2. Doanh nghiệp tự kê khai, tự chịu trách nhiệm về tài liệu chứng minh tuân thủ tiêu chí phân loại doanh nghiệp. Cơ quan tiếp nhận kiểm tra, xác minh khi có nghi ngờ những thông tin do doanh nghiệp tự kê khai; xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐĂNG KÝ VÀ PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP

Điều 4. Đăng ký phân loại doanh nghiệp

Doanh nghiệp đăng ký phân loại với Cơ quan tiếp nhận bằng một trong hai hình thức sau:

1. Hình thức trực tuyến: Doanh nghiệp truy cập vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử www.kiemlam.org.vn để đăng ký theo hướng dẫn của Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp.

2. Hình thức trực tiếp:

a) Trường hợp doanh nghiệp không ứng dụng được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp thì gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc bưu điện 01 bộ hồ sơ tới Cơ quan tiếp nhận.

Hồ sơ gồm: Đề nghị phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo Mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, tài liệu chứng minh tuân thủ tiêu chí phân loại doanh nghiệp theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Cơ quan tiếp nhận nhập hồ sơ của doanh nghiệp vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; thông báo đến doanh nghiệp kết quả tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; lưu trữ tài liệu đăng ký theo quy định của pháp luật.

3. Trong thời gian chưa xây dựng và áp dụng Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp thì thực hiện phân loại trực tiếp như sau:

a) Doanh nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan tiếp nhận theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Cơ quan tiếp nhận nhập hồ sơ; thông báo đến doanh nghiệp kết quả tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này; thực hiện phân loại doanh nghiệp theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và Điều 5, khoản 1 Điều 6 Thông tư này; gửi ngay kết quả phân loại qua thư điện tử về Cục Kiểm lâm và lưu trữ tài liệu đăng ký theo quy định của pháp luật;

c) Cục Kiểm lâm công bố danh sách doanh nghiệp Nhóm I theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Điều 5. Xác minh thông tin kê khai

1. Các trường hợp xác minh thông tin:

a) Tài liệu kê khai của doanh nghiệp có dấu hiệu sửa chữa, tẩy xóa, làm giả; nội dung tài liệu kê khai mâu thuẫn, không thống nhất;

b) Có thông tin theo quy định của pháp luật về việc doanh nghiệp kê khai không trung thực một trong các tiêu chí phân loại doanh nghiệp.

2. Nguồn thông tin để xác minh:

a) Đối với tiêu chí tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật trong việc thành lập và hoạt động ít nhất 01 năm kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp: Căn cứ nguồn thông tin từ Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp www.dangkykinhdoanh.gov.vn; thông tin từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

b) Đối với tiêu chí tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường: Căn cứ nguồn thông tin từ cơ quan quản lý nhà nước về Tài nguyên và môi trường; cơ quan Cảnh sát môi trường; thông tin từ hoạt động quản lý địa bàn của cơ quan Kiểm lâm sở tại; thông tin từ các tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

c) Đối với tiêu chí tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy: Căn cứ nguồn thông tin từ cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy; thông tin từ hoạt động quản lý địa bàn của cơ quan Kiểm lâm sở tại; thông tin từ các tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

d) Đối với tiêu chí tuân thủ quy định của pháp luật về thuế và lao động: Căn cứ nguồn thông tin từ cơ quan Thuế, cơ quan Lao động và Thương binh xã hội, cơ quan Bảo hiểm xã hội, cơ quan Liên đoàn lao động; thông tin từ hoạt động quản lý địa bàn của cơ quan Kiểm lâm sở tại; thông tin từ các tổ chức, cá nhân khác có liên quan;

đ) Đối với tiêu chí tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm gõ hợp pháp; tiêu chí tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và lưu giữ hồ sơ gốc theo quy định của pháp luật; tiêu chí không vi phạm pháp luật đến mức phải xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP: Căn cứ nguồn thông tin từ hoạt động quản lý địa bàn của cơ quan Kiểm lâm sở tại; thông tin trên Cơ sở dữ liệu vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp (sau đây viết tắt là Cơ sở dữ liệu vi phạm); thông tin từ các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Thực hiện xác minh:

a) Cơ quan tiếp nhận thông báo trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp đến doanh nghiệp thời gian, nội dung cần xác minh. Trường hợp không áp dụng được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp thì gửi thông báo cho doanh nghiệp theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Cơ quan tiếp nhận trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp với cơ quan có liên quan (trong trường hợp cần thiết), thực hiện xác minh và lập Biên bản xác minh theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Trường hợp xác minh ngoài địa phương cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đăng ký phân loại: Cơ quan tiếp nhận gửi nội dung cần xác minh đến Cơ quan tiếp nhận tại địa phương nơi cần xác minh để thực hiện xác minh theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này. Cơ quan tiếp nhận thực hiện việc xác minh, thông báo kết quả xác minh đến Cơ quan tiếp nhận nơi doanh nghiệp đăng ký phân loại doanh nghiệp.

Điều 6. Công bố kết quả phân loại doanh nghiệp

1. Cơ quan tiếp nhận xếp loại và thông báo kết quả phân loại doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp. Trường hợp không áp dụng được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp thì gửi thông báo kết quả phân loại cho doanh nghiệp theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp được phân loại là doanh nghiệp Nhóm I theo quy định tại khoản 1 Điều này, Cục Kiểm lâm công bố kết quả phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử www.kiemlam.org.vn.

Điều 7. Chuyển loại, phân loại lại doanh nghiệp

1. Chuyển loại doanh nghiệp:

a) Trường hợp chuyển loại doanh nghiệp: Doanh nghiệp Nhóm I hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp Nhóm I bị xử lý hình sự theo quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà chưa được xóa án tích hoặc có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

b) Cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm xác minh thông tin quy định tại khoản 1 Điều này để loại bỏ tên doanh nghiệp ra khỏi danh sách Nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp. Trường hợp không ứng dụng được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, Cơ quan tiếp nhận thông báo cho doanh nghiệp theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và gửi ngay kết quả chuyển loại doanh nghiệp qua thư điện tử về Cục Kiểm lâm.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin từ Cơ quan tiếp nhận qua Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, Cục Kiểm lâm công bố kết quả chuyển loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử www.kiemlam.org.vn.

2. Phân loại lại doanh nghiệp:

a) Doanh nghiệp có trách nhiệm tự kê khai phân loại doanh nghiệp lần hai, lần ba và các lần kế tiếp theo quy định tại Điều 4 Thông tư này;

b) Cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm phân loại doanh nghiệp lần hai, lần ba và các lần kế tiếp như thực hiện phân loại doanh nghiệp lần đầu. Cục Kiểm lâm công bố kết quả phân loại lại doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

Chương III

HỆ THỐNG THÔNG TIN PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP VÀ CƠ SỞ DỮ LIỆU VI PHẠM

Điều 8. Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp

1. Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp được xây dựng theo quy định của pháp luật; ứng dụng để tiếp nhận, lưu trữ thông tin và phân loại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP và quy định tại Thông tư này.

2. Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp có khả năng thay đổi để phù hợp với các quy định hiện hành; phục vụ cho việc phân loại doanh nghiệp thuận lợi, chính xác, kịp thời; hoạt động trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, bảo đảm phân quyền truy cập, tính bảo mật cao.

3. Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp được xây dựng và vận hành trên môi trường trực tuyến, có giao diện thân thiện với người dùng, phù hợp với thực tiễn, dễ thực hiện trong việc kê khai, tiếp nhận, xử lý hồ sơ; bảo đảm vận hành liên tục, không bị gián đoạn.

4. Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp có khả năng chia sẻ thông tin với hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan: Hệ thống cấp giấy phép FLEGT, Hệ thống quản lý rủi ro trong lĩnh vực Hải quan và các hệ thống thông tin liên quan khác.

5. Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an ninh mạng, công nghệ thông tin, bảo vệ bí mật an toàn thông tin và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 9. Cơ sở dữ liệu vi phạm

1. Cơ sở dữ liệu vi phạm được xây dựng để tập hợp, lưu trữ dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính, hình sự trong lĩnh vực Lâm nghiệp theo quy định của pháp luật; cập nhật, duy trì, khai thác và sử dụng trên môi trường điện tử.

2. Cơ sở dữ liệu vi phạm được kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp để thực hiện phân loại doanh nghiệp.